Bài 24
VÙNG BẮC TRUNG BỘ (tiếp theo)

IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Nông nghiệp
2. Công nghiệp
3. Dịch vụ

V. CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ

GDP CỦA VÙNG SO VỚI GDP CẢ NƯỚC (năm 2007)

GDP cả nước :**1 143 715** tỉ đồng
(theo giá thực tế; đơn vị: %)

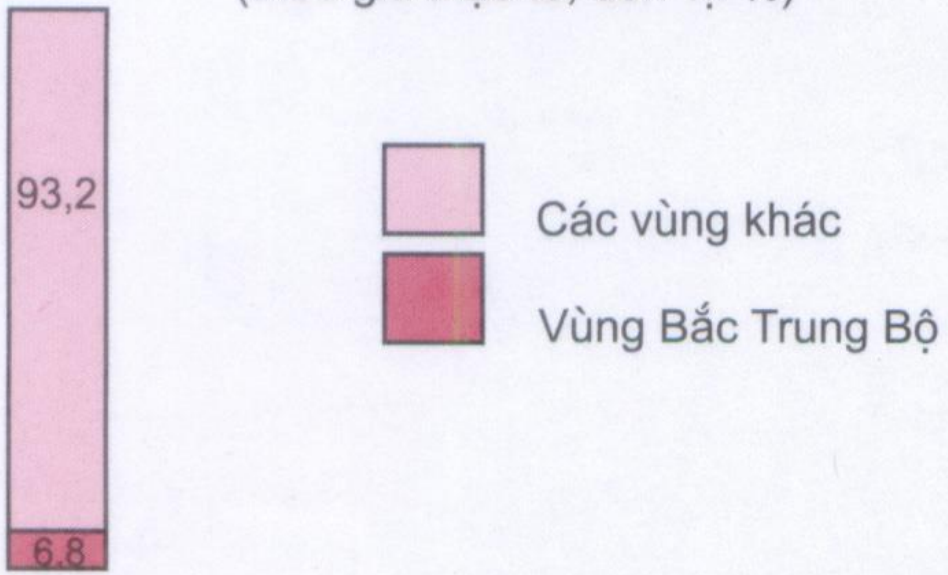

CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA VÙNG BẮC TRUNG BỘ

(năm 2007; đơn vị:%)

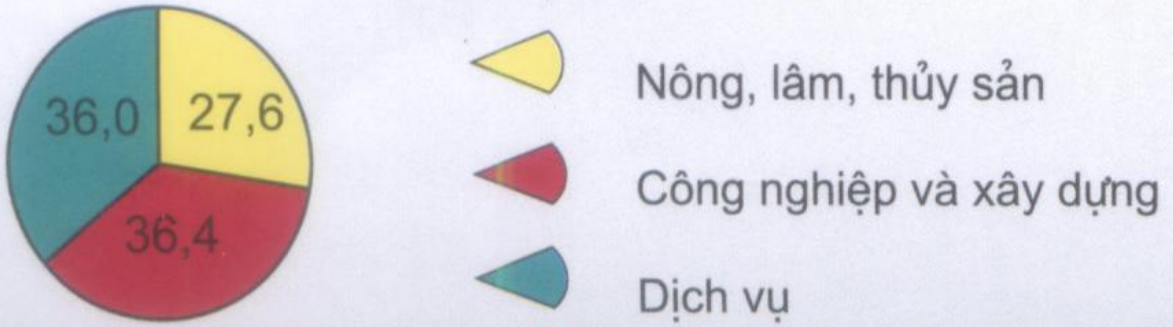

1. Nông nghiệp

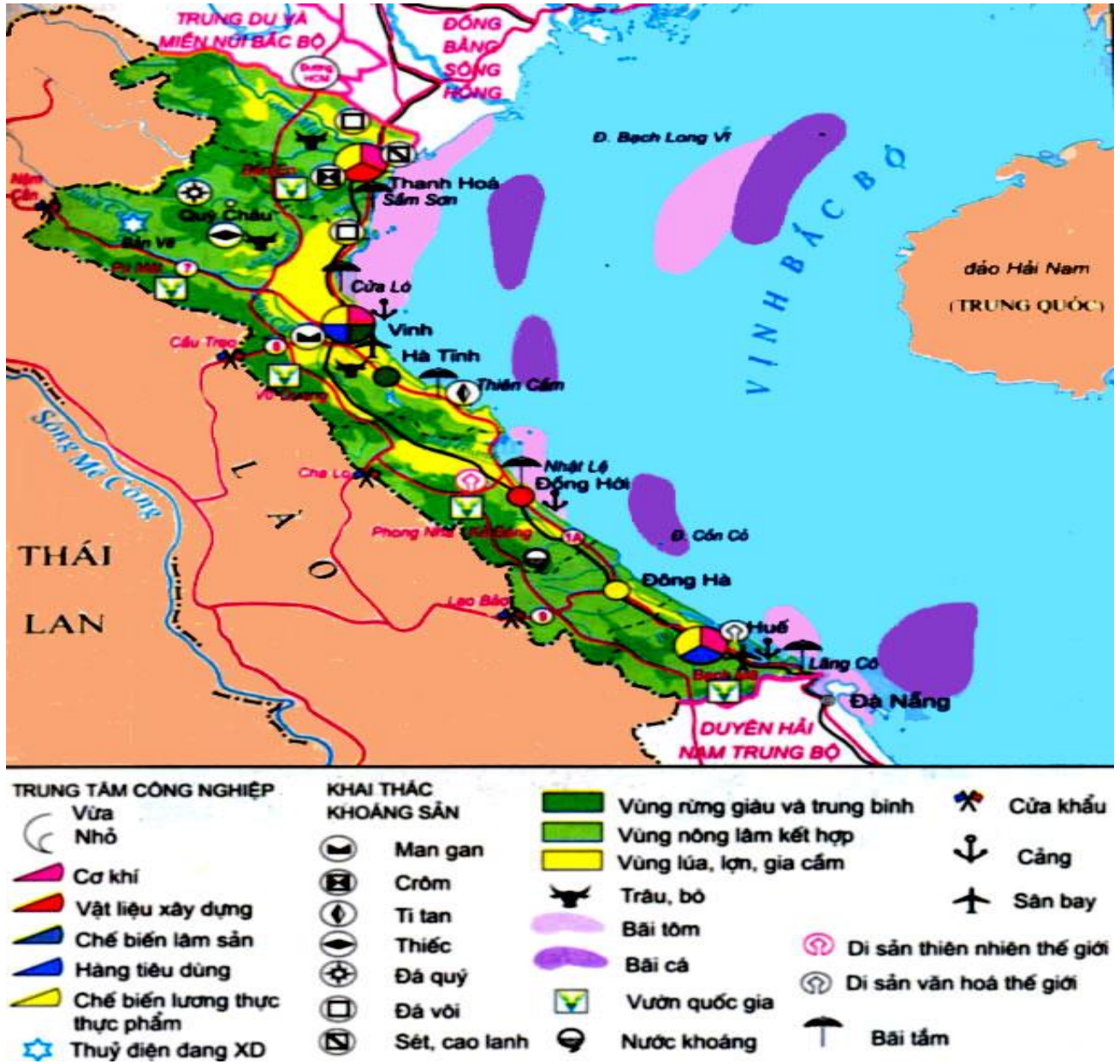

Tìm hiểu ngành nông nghiệp Bắc Trung Bộ

1. Nêu một số khó khăn trong sản xuất nông nghiệp của vùng.
2. Xác định các vùng nông – lâm kết hợp.
3. Nêu ý nghĩa của việc trồng rừng ở Bắc Trung Bộ.

Xác định trên lược đồ kinh tế Bắc Trung Bộ vùng:
(Rừng giàu và trung bình + Nông – lâm – kết hợp + lúa lợn, gia cầm)

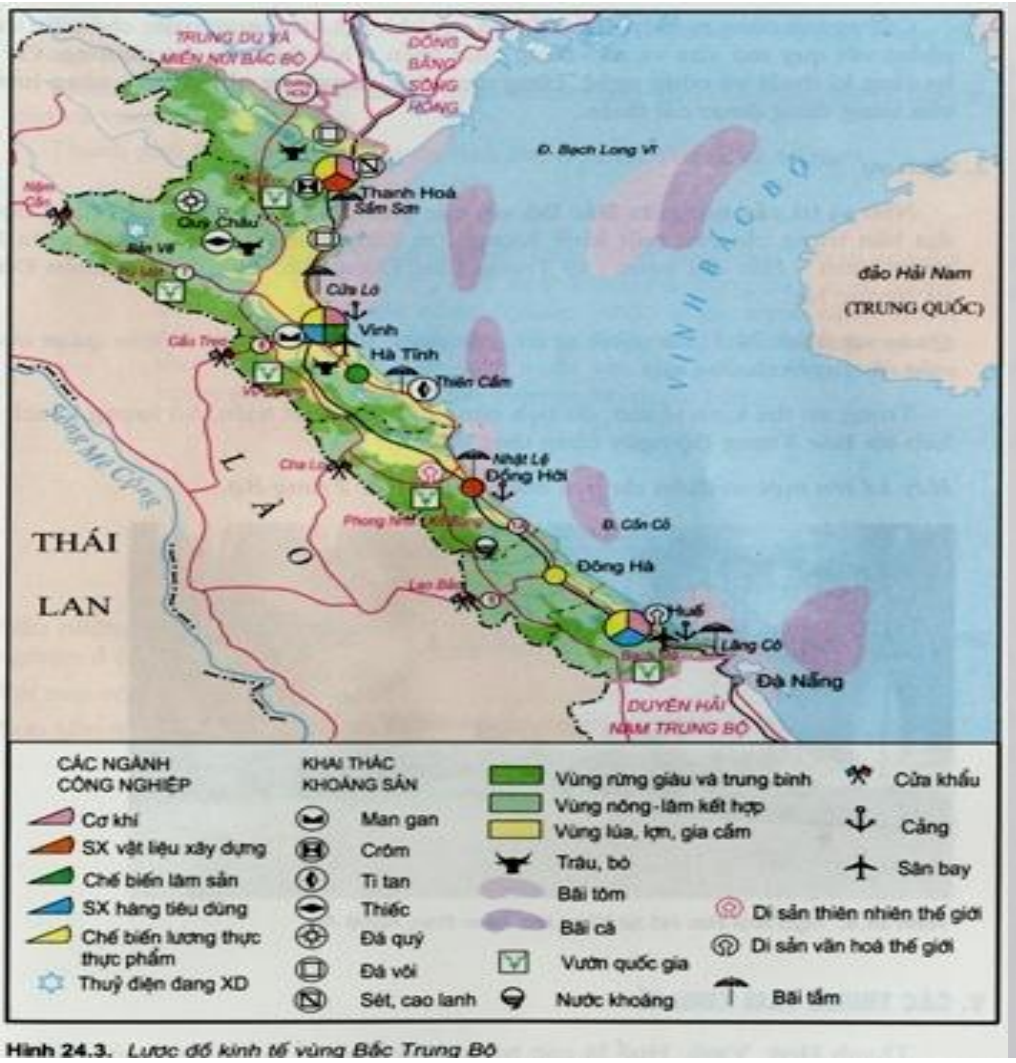

Hình 24.3. *Lược đồ kinh tế vùng Bắc Trung Bộ*

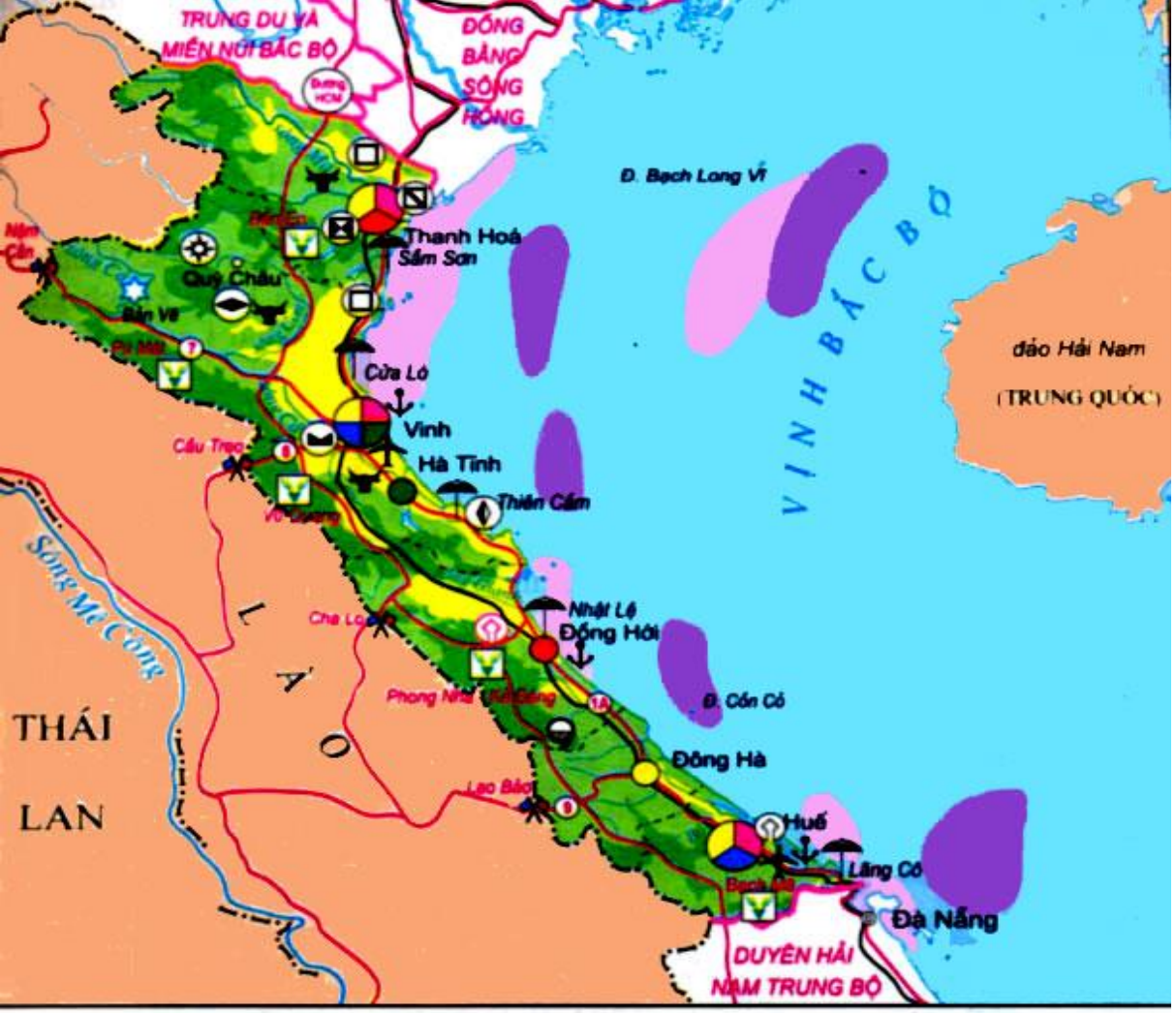

Vùng	Cây trồng và vật nuôi chủ yếu
Dãy đồng bằng ven biển	Sản xuất lúa chủ yếu các tỉnh Thanh Hoá , Nghệ An , Hà Tĩnh…
Vùng đất cát pha duyên hải	Trồng cây công nghiệp hàng năm như: lạc, vừng, …
Vùng đồi gò phía tây	Trồng rừng ,cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm, chăn nuôi : trâu, bò …

Nhận xét + giải thích lương thực có hạt bình quân đầu người Bắc Trung Bộ so với bình quân cả nước từ 1995 – 2002.

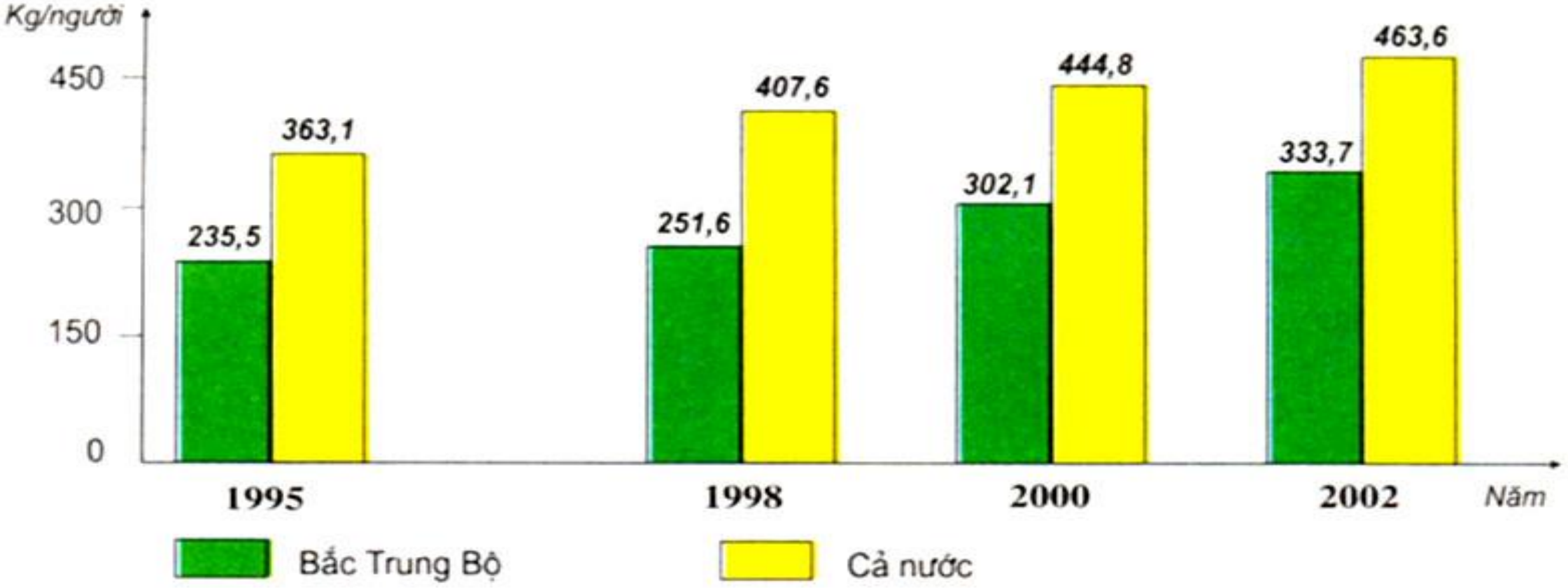

Hình 24.1. Biểu đồ lương thực có hạt bình quân đầu người, thời kì 1995 - 2002

Biểu đồ sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước qua các năm *(kg/người)* [trang 86]

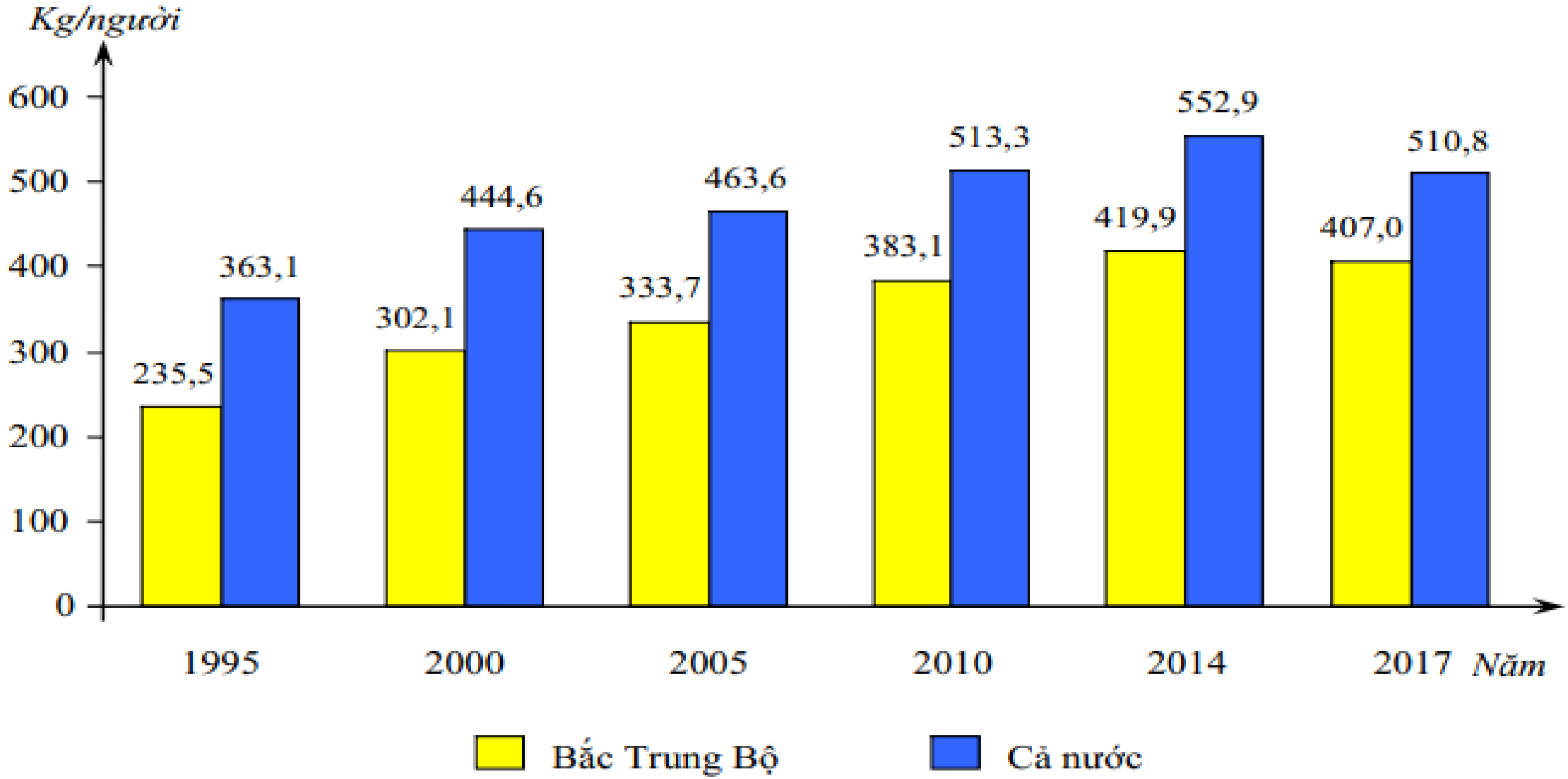

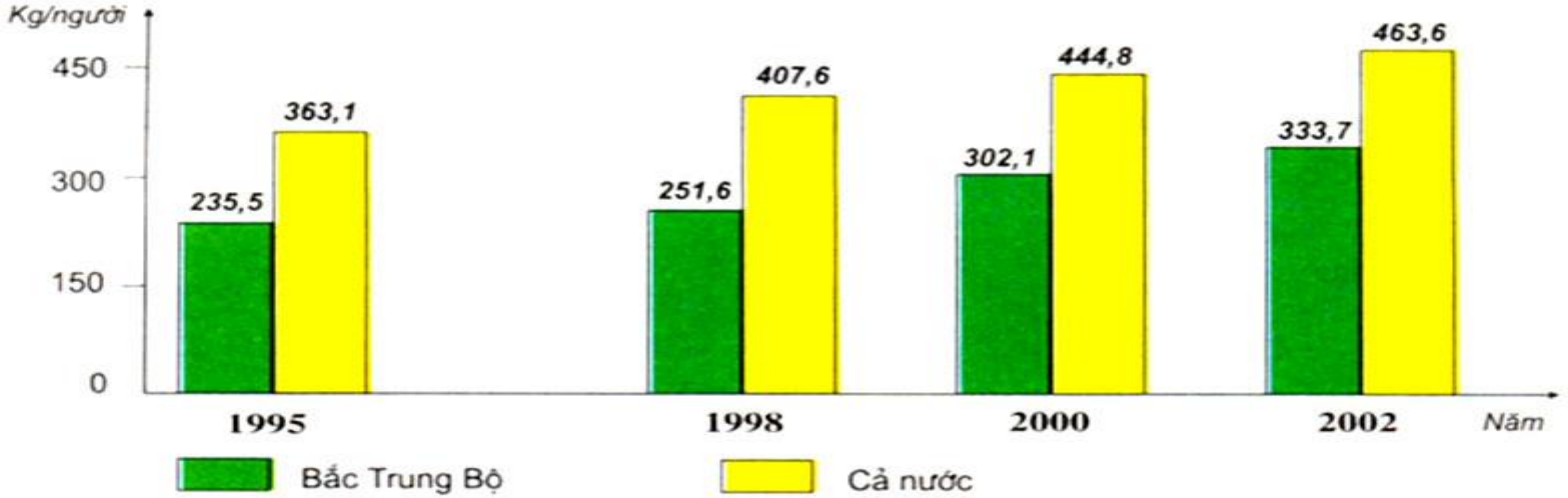

- Bình quân lương thực có hạt đầu người của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước thời kì 1995-2002 tăng liên tục qua các năm: vùng Bắc Trung Bộ tăng 98,2 kg/người, cả nước tăng 100,5 kg/người. Qua các năm, bình quân lương thực có hạt đầu người của vùng Bắc Trung Bộ luôn thấp hơn cả nước.
- Do diện tích đất canh tác ít và đất xấu, có nhiều thiên tai thường xảy ra như bão, lũ lụt, hạn hán làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của vùng.

Cây lương thực (lúa , ngô): năng suất, sản lượng lương thực tăng liên tục nhưng vẫn ở mức thấp so với cả nước, trồng ở đồng bằng Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh.

LẠC

VỪNG

Cây công nghiệp hàng năm: lạc, vừng, mía ở vùng đất cát pha.

MÍA

Cây công nghiệp lâu năm: (cà phê, hồ tiêu), cây ăn quả, trồng rừng vùng đồi núi phía tây.

Chăn nuôi: trâu, bò đàn (đồi núi phía tây), đánh bắt và nuôi trồng thủy sản (ven biển phía đông).

Sản xuất nông nghiệp của vùng còn gặp những khó khăn gì? Nêu ý nghĩa của việc trồng rừng ở vùng Bắc Trung Bộ ?

HẠN HÁN

LŨ LỤT

Khó khăn: + Diện tích đất canh tác ít, đất xấu.
+ có nhiều thiên tai thường xảy ra.
+ Cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn

LỞ ĐẤT

BÃO

Giải pháp: + Trồng rừng theo hướng nông – lâm kết hợp

+ Xây dựng hồ chứa nước.

Trồng rừng đầu nguồn

Trồng rừng phòng hộ

Công trình thuỷ lợi

Mô hình nông – lâm kết hợp

Ý nghĩa của việc trồng rừng:

- Phòng chông lũ quét.

- Hạn chế bão, lũ lụt.

- Hạn chế nạn cát lấn, cát bay.

- Hạn chế tác hại của gió Tây Nam.

- Bảo vệ môi trường sinh thái.

IV. Tình hình phát triển kinh tế

1. Nông nghiệp

- Vùng Bắc Trung Bộ gặp nhiều khó khăn trong sản xuất nông nghiệp.

- Lúa: Đồng bằng Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh.

- Trồng rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc: đồi phía tây

- Nuôi trồng đánh bắt thủy sản: ven biển phía đông .

- Thành tựu: Nhờ việc đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất mà dải đồng bằng ven biển trở thành nơi sản xuất lúa chủ yếu.

- Cây công nghiệp hàng năm được trồng với diện tích khá lớn.

2. Công nghiệp

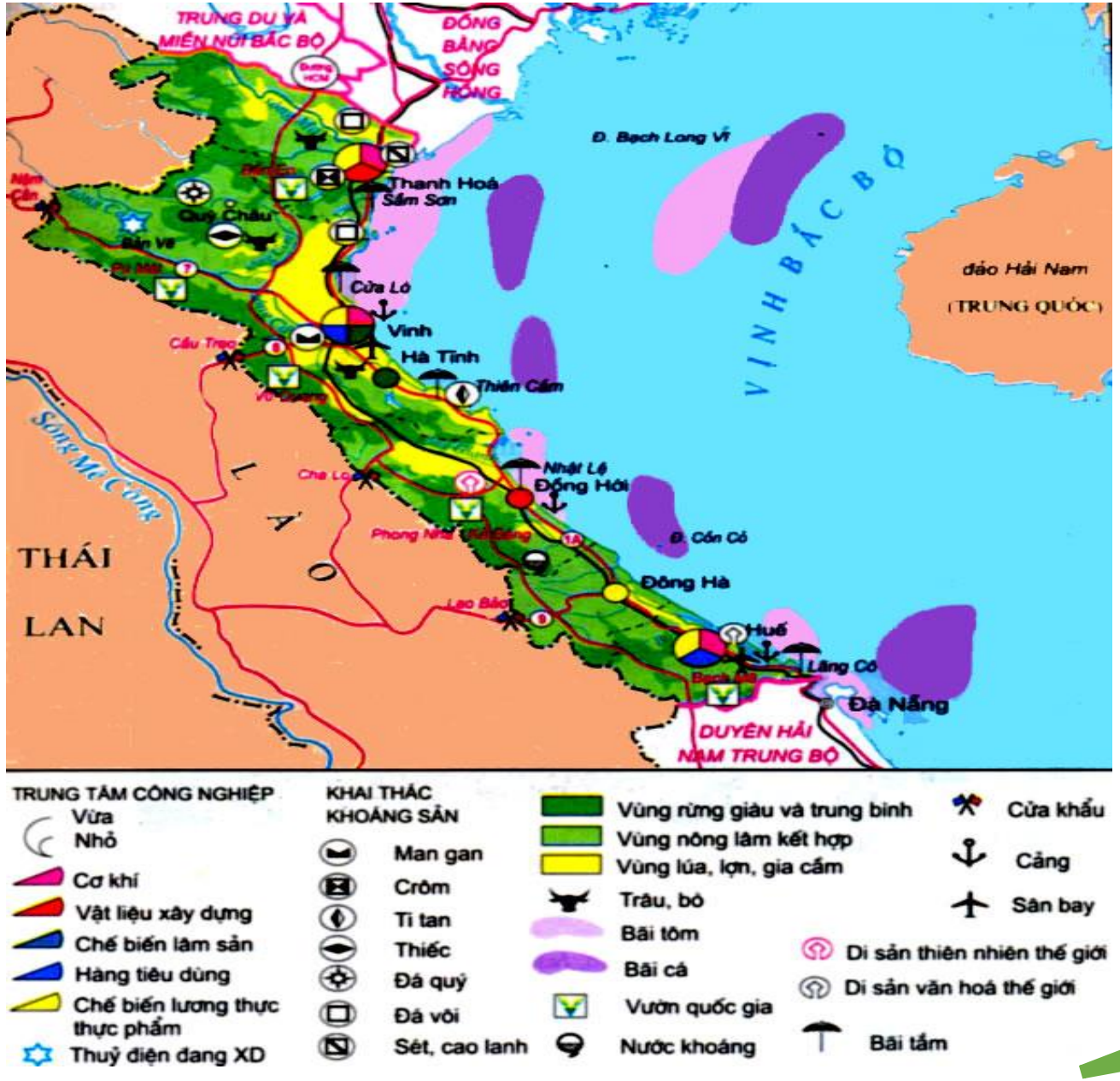

1. Bắc Trung Bộ phát triển các ngành công nghiệp nào ?
2. Kể tên các trung tâm công nghiệp của vùng.
3. Nhận xét và giải thích sự phân bố các trung tâm công nghiệp.

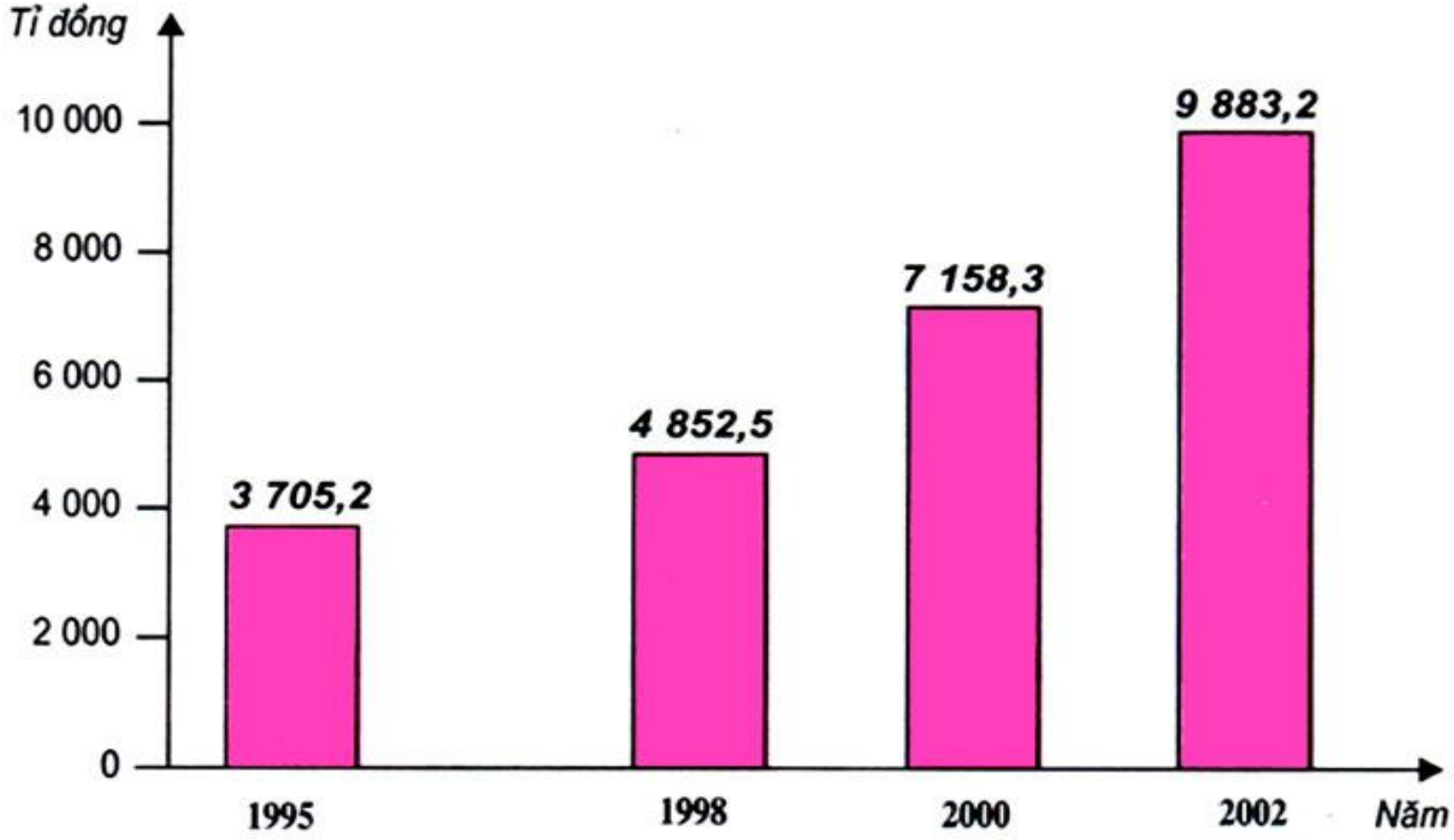

Nhận xét sự gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp ở Bắc Trung Bộ.

Biểu đồ giá trị sản xuất công nghiệp của Bắc Trung Bộ thời kì 1995-2002 (giá so sánh 1994)

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng nhanh liên tục gấp 2,7 lần (1995 → 2002).

Biểu đồ giá trị sản xuất công nghiệp (giá hiện hành) của vùng Bắc Trung Bộ qua các năm *(nghìn tỉ đồng)* [trang 86]

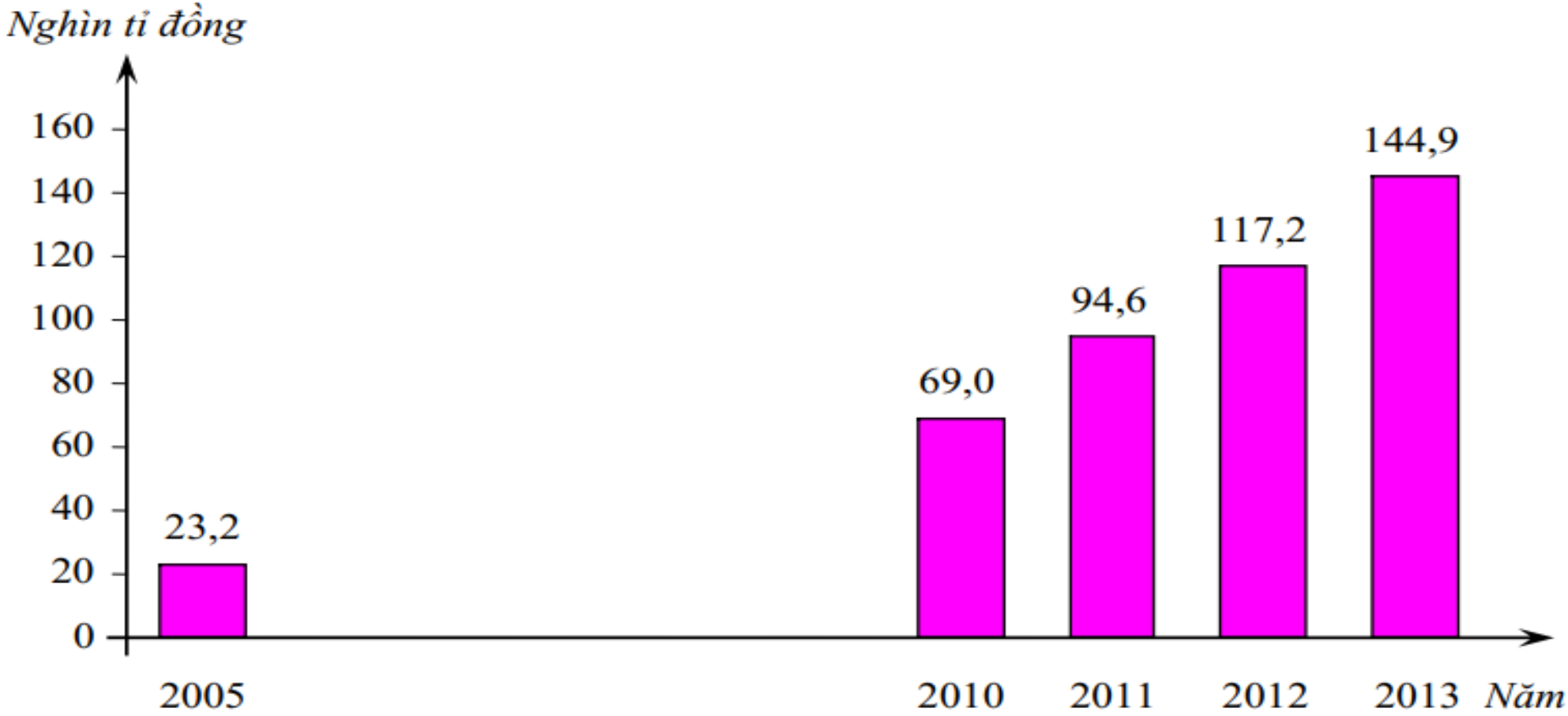

Gía trị sản xuất công nghiệp Bắc Trung Bộ từ 2005 → 2013 tăng 144,9/23,2 = 6,25 lần

CRÔM

SÉT

KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Ngành công nghiệp quan trọng hàng đầu là khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng.

Các ngành chế biến gỗ, cơ khí, dệt phát triển ở quy mô vừa, nhỏ.

KCN VŨNG ÁNG VÀ FORMOSA HÀ TĨNH

KHU CÔNG NGHIỆP PHÚ BÀI-HUẾ

LÉN XẢ NƯỚC THẢI CỦA KHU CN PHÚ BÀI

CÔNG TÝ CP MINH THÁI SƠN-NGHỆ AN

KHÓ KHĂN TRONG SẢN XUẤT CÔNG NHIỆP CỦA VÙNG HIỆN NAY

CHÔN THUỐC TRỪ SÂU… CỦA CÔNG TY NICOTEX THANH THÁI -THANH HÓA

Khó khăn

- Môi trường ô nhiễm…
- Cơ sở hạ tầng còn kém…
- Thiên tai tàn phá thường xuyên…
- Do hậu quả của chiến tranh để lại…
- Vốn ít…
- …

2. Công nghiệp

- Giá trị sản xuất công nghiệp ở Bắc Trung Bộ tăng liên tục.

- Công nghiệp khai khoáng và sản xuất vật liệu xây dựng phát triển.

- Công nghiệp chế biến gỗ, cơ khí nông cụ, dệt kim, may mặc, chế biến thực phẩm với quy mô vừa và nhỏ phát triển ở nhiều địa phương.

3. Dịch vụ

Đọc thông tin SGK trang 88 + vốn kiến thức hiện có…

Vùng Bắc Trung Bộ phát triển mạnh các loại hình dịch vụ nào ?

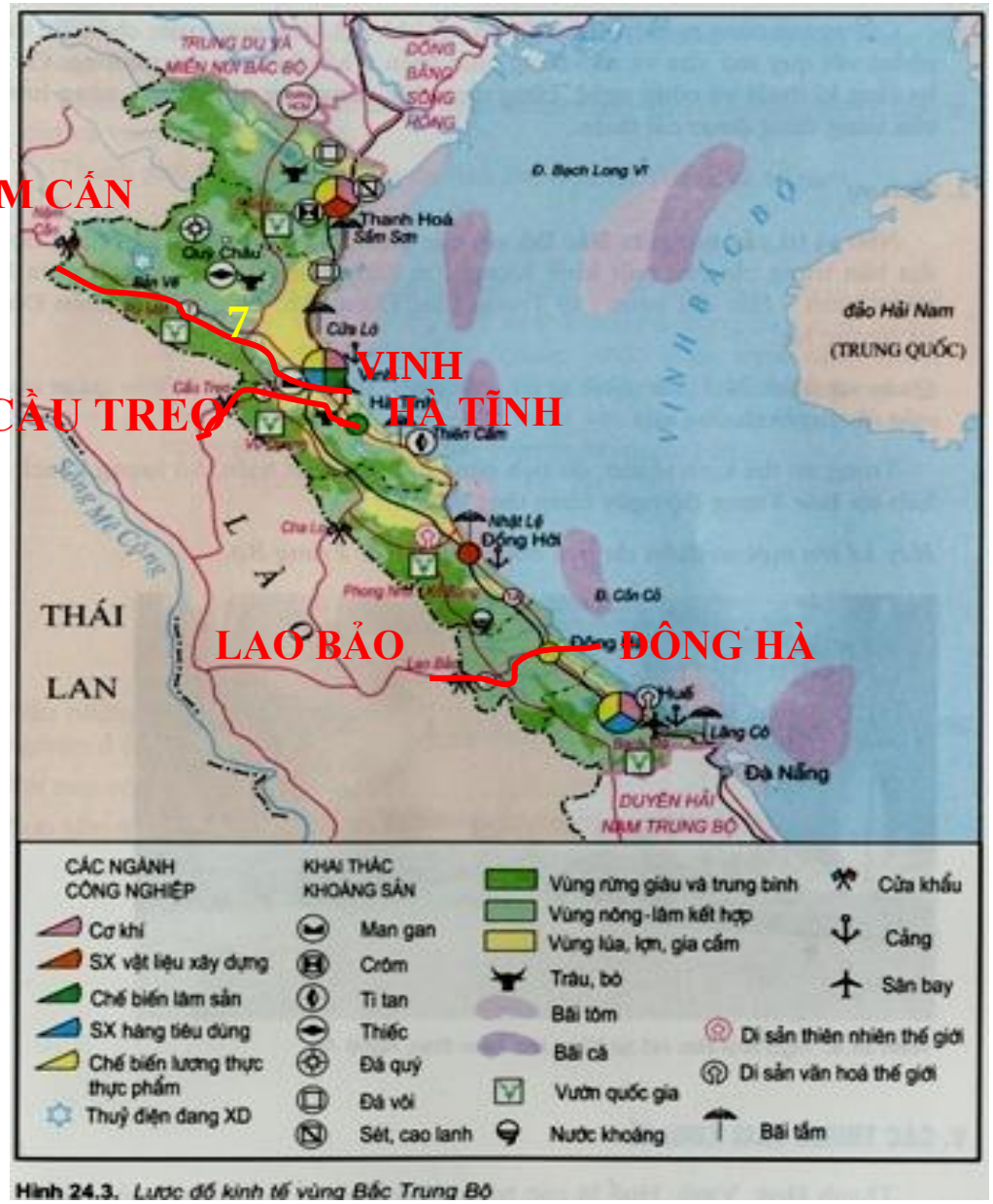

Hình 24.3. *Lược đồ kinh tế vùng Bắc Trung Bộ*

1. Xác định quốc lộ 7, 8, 9 và nêu tầm quan trọng của các tuyến đường này.

2. Cho biết một số điểm du lịch nổi tiếng của vùng?

Hoạt động giao thông vận tải, du lịch đang phát triển với sự nâng cấp các tuyến đường quốc lộ 7, 8, 9, các cảng biển và điểm du lịch.

Hành lang Đông - Tây

Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo

Quốc lộ 1 A

Hầm đèo Hải Vân

TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỰ NHIÊN

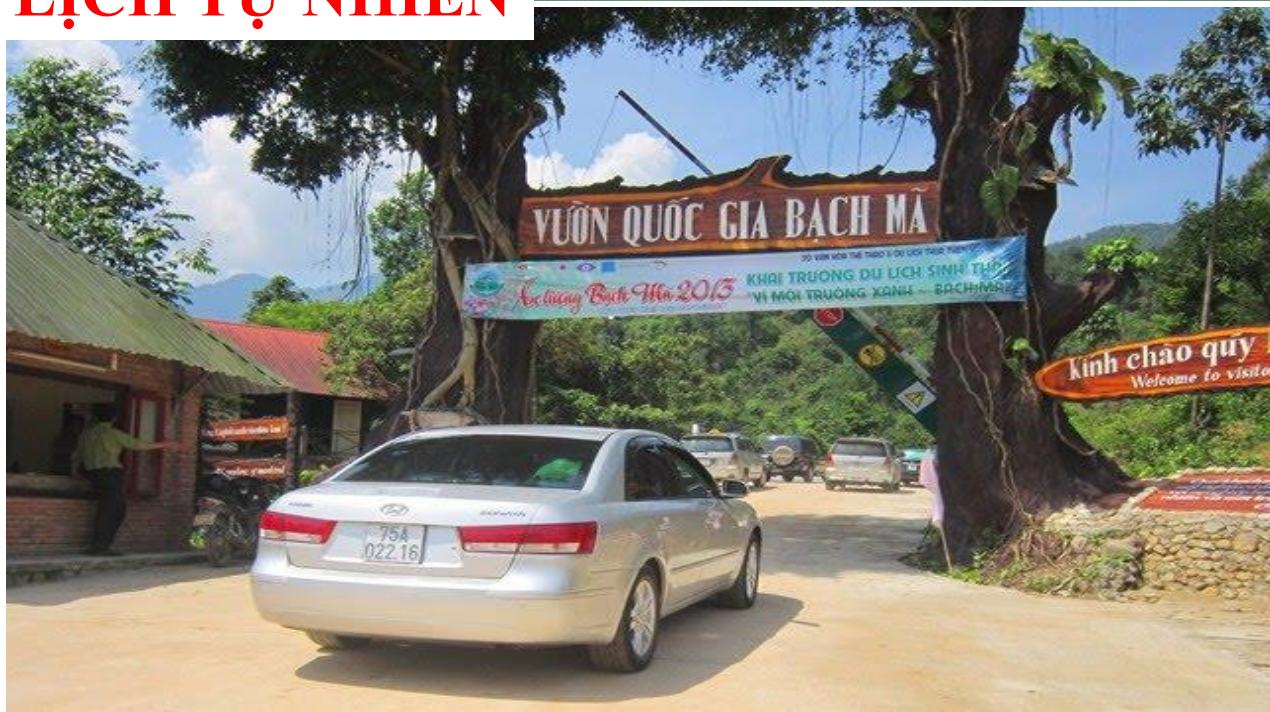

Hang Sơn Đoòng (Quảng Bình), hiện là hang động lớn nhất thế giới. Chiều dài lòng hang lên tới gần 9 km, có cả rừng, sông ở trong hang.

Phong Nha – Kẻ Bàng

TÀI NGUYÊN DU LỊCH NHÂN VĂN

HẦM ĐÈO HẢI VÂN

Đường Hồ Chí Minh

CUNG ĐÌNH HUẾ

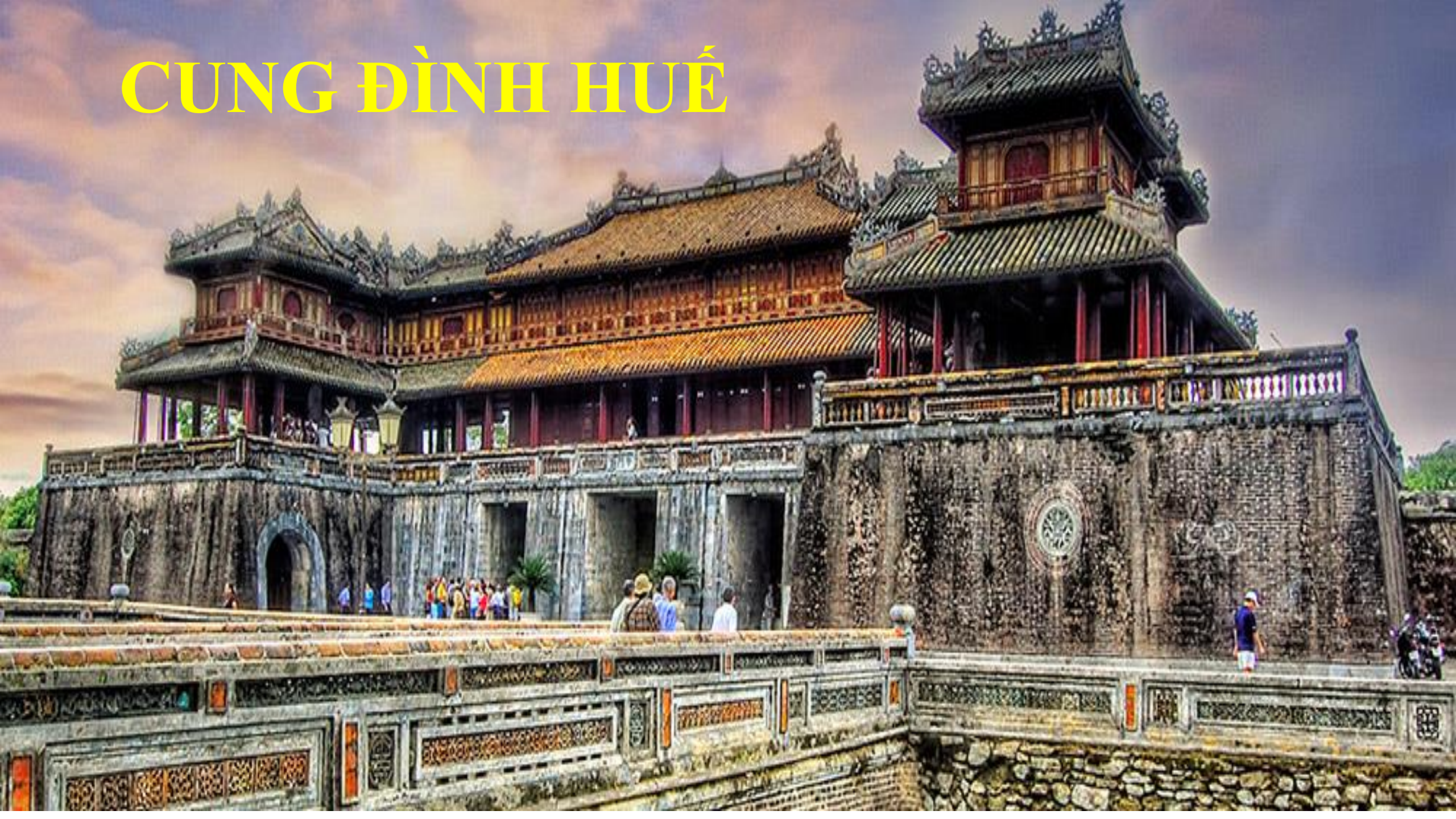

BÃI BIỂN LĂNG CÔ

3. Dịch vụ

- Hệ thống giao thông vận tải có ý nghĩa kinh tế và quốc phòng đối với toàn vùng và cả nước (trung chuyển hàng hóa).

- Có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch.

V. CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ

Dựa vào Atlat trang 17
Xác định các trung tâm kinh tế vùng Bắc Trung Bộ.

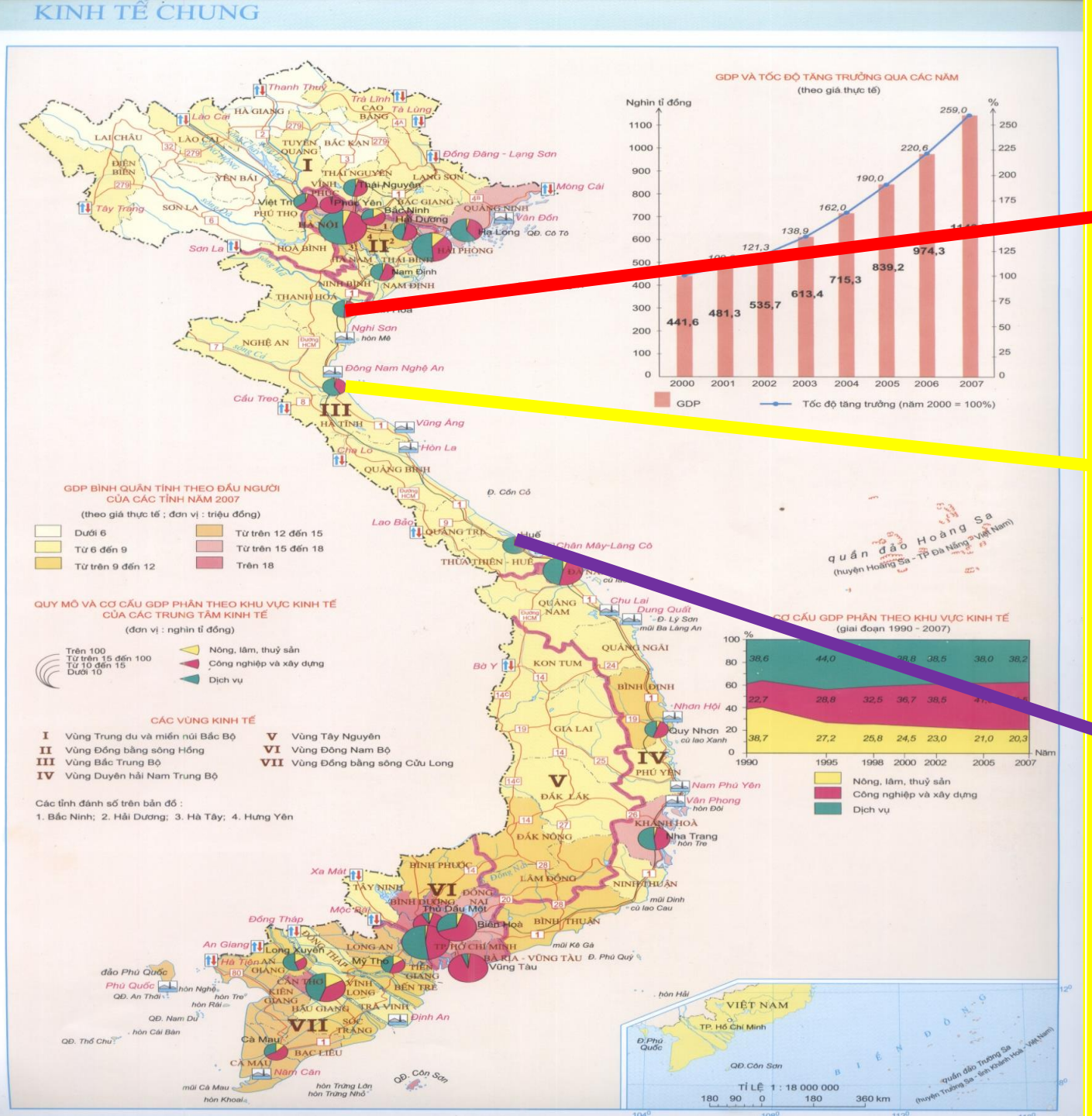

Thanh Hóa

Vinh

Huế

THÀNH PHỐ THANH HÓA

THÀNH PHỐ VINH

THÀNH PHỐ HUẾ

CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ

V. Các trung tâm kinh tế

- Thanh Hoá, Vinh, Huế là trung tâm kinh tế quan trọng của vùng Bắc Trung Bộ.

Chuẩn bị nội dung bài 25

VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ

II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

III. Đặc điểm dân cư, xã hội

(Học sinh tự học)